

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 93 /Công Ty CP Acecook Việt Nam/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300808687

Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	N19/00250	15.10.2019	SGS Việt Nam	Địa chỉ : Lô II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

Mã hồ sơ: TWMT30/12.20

II. Thông tin về sản phẩm:

- 1.Tên sản phẩm: MÌ HOÀNH THÁNH HƯƠNG VỊ TÔM.
2. Thành phần:

Vất mì: Bột mì (bổ sung vi chất: kẽm, sắt), dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), tinh bột khoai mì, muối, đường, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621)), nước mắm, chất ổn định (pentanatri triphosphat (451(i)), kali carbonat (501(i))), chất nhũ hóa (natri carboxymethyl cellulose (466)), chất điều chỉnh độ acid (natri carbonat (500(i))), bột nghệ, phẩm màu tự nhiên (curcumin (100(i))).

Các gói gia vị: Dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), muối, tôm 19,93 g/kg (cá, màu chiết xuất từ ớt, phẩm màu tự nhiên (carmin (120))), các gia vị (hành, tỏi, tiêu, ớt), đường, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri 5'- inosinat (631), dinatri 5'- guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), thịt heo, hành lá sấy, nước mắm, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c(i)), curcumin (100(i))).

Số tiêu chuẩn: 80 - 20

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng :

NSX_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 76 g +/- 4,5 g

Số lượng gói/thùng carton: 30 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc phức hợp, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: TWMT30/12.20

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁴
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	S.aureus	cfu/g	10,0
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10,0
6	B. cereus	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ²

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vắt mìn	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên	Khoảng dao động, +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/76 g	359	287 ~ 431
2	Hàm lượng chất béo	g/76 g	15,7	12,6 ~ 18,8
3	Hàm lượng carbohydrate	g/76 g	47,5	38,0 ~ 57,0
4	Hàm lượng chất đạm	g/76 g	7,0	5,6 ~ 8,4

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 202

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

Mã hồ sơ: TWMT30/12.20

KANEDA HIROKI
GD, Khôi Marketing
General Manager, Marketing D

Mã hồ sơ: TWMT30/12.20

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

LÔ SỔ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN 11,
KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, P. TÂY THÀNH,
Q. TÂN PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
ĐT: 028.38154064 - FAX: 028.38154057
Email: info@acecookvietnam.com
Website: http://www.acecookvietnam.vn
TC: 80 - 20

Được cho phép bởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK (Quảng, Nhật Bản)

Ngày sản xuất: (xem trên bao bì)
Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

Cách dùng

1. Cho vật mồi và các gia vị vào tô.
2. Đổ nước sôi vào khoảng 400 ml, khuấy đều và chờ 3 phút.
3. Trộn đều và dùng được ngay.

- Bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh nắng mặt trời.
- Nên chế biến ngay khi mở bao bì.
- Tránh chế gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

thế giới mì

HOÀNH THÀNH MI

ACECOOK VIỆT NAM LÀ NHÀ SẢN XUẤT MÌ KHUẤT ĐƯỢC CHỌN MUA NHIEU NHẤT (1)

ACECOOK *Cook happiness*

SẢN PHẨM VỚI CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN

Chỉ ÁP DỤNG TRONG NƯỚC
Sản xuất tại Việt Nam

Thành phần dinh dưỡng 1 gói (76 g) gồm:

Giá trị năng lượng	359 kcal
Chất béo	15,7 g
Carbohydrate	47,5 g
Chất đạm	7,0 g

Thành phần:

Vật mồi: Thịt mồi (bổ sung vi chất: kẽm, sắt, đồng) thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (20)), BHT (321)), tinh bột khoai mì, muối, đường, chất điều vị (monosodium L-glutamate (571)), nước mắm, chất ổn định (potassium triphosphate (4516)), kali carbonate (20100)), chất rang hóa (sản phẩm carboxymethyl cellulose (466)), chất điều chỉnh độ acid (potassium carbonate (50000)), bột ngọt, phẩm màu tự nhiên (curcumin (10000)).

Chất kết dính mì: Dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (20)), BHT (321)), muối, kẽm 19.93 mg/kg (ca, kẽm chất xuất bị et, phẩm màu tự nhiên (curcumin (200)), các gia vị (mắm, tỏi, tiêu, ớt, đường, chất điều vị, monosodium L-glutamate (571)), sodium 5-monosodium (571), sodium 5-phosphate (571)), disodium succinate (26410)), bột hòa, nước và gia vị: nước mắm, phẩm màu tự nhiên (paprika extract (16000)), sucralose (11000)).

KANEDA HIROKI
GD, Khối Marketing
General Manager, Marketing Division



Stamp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM**
Stamp: **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Stamp: **L.D.N.H. ***
Signature: **KANEDA HIROKI**
Text: **GP. Kinh Marketing**
Text: **General Manager, Marketing Div**

Mã hồ sơ: TWMT30/12.20